

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ thông báo phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 số 3215/STC-HCSN ngày 22/8/2023 của Sở Tài Chính Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-KHCN ngày 20/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023,

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Thông tin - Ứng dụng và CGCN,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính - Thông tin - Ứng dụng và CGCN; Phụ trách kế toán và các phòng ban có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Các Phòng;
- Lưu VT, HTU.



GIÁM ĐỐC
Trương Anh Tuấn



Đơn vị: TT PHÁT TRIỂN KH&CN

Chương: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTKHCN ngày 24 / 08 / 2023
của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu dịch vụ	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi hoạt động dịch vụ	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	151.460.359
I	Nguồn ngân sách trong nước	151.460.359
1	Chi quản lý hành chính	151.460.359
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	151.460.359
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	